DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1809631	Lê Hoài Phong	22/12/2000		Công nghệ thông tin	
2	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910519	Nguyễn Xuân Hoài	27/07/2001		Công nghệ thông tin	
3	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005786	Nguyễn Chí Bình	15/01/2002		Công nghệ thông tin	
4	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005795	Nguyễn Thị Hồng Hân	22/03/2002	N	Công nghệ thông tin	
5	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005802	Trương Vĩnh Ký	26/03/2002		Công nghệ thông tin	
6	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005809	Nguyễn Huỳnh Hữu Nhâm	24/07/2002		Công nghệ thông tin	
7	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005811	Lâm Thị Thanh Như	27/11/2002	N	Công nghệ thông tin	
8	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014814	Nguyễn Thị Vân Anh	09/10/2002	N	Công nghệ thông tin	
9	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014816	Lê Trần Vy Bảo	31/03/2002	N	Công nghệ thông tin	
10	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014822	Trần Thị Mỹ Diệu	23/02/2002	N	Công nghệ thông tin	
11	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014826	Phan Ngọc Để	31/08/2002		Công nghệ thông tin	
12	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014831	Trần Nhật Hào	02/04/2002		Công nghệ thông tin	
13	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014835	Nguyễn Quốc Huy	07/12/2002		Công nghệ thông tin	
14	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014836	Phạm Đang Huy	09/02/2002		Công nghệ thông tin	
15	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014839	Dương Thúy Huỳnh	22/12/2002	N	Công nghệ thông tin	
16	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014841	Nguyễn Tấn Khanh	20/04/2002		Công nghệ thông tin	
17	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014846	Bùi Trần Duy Linh	19/08/2002		Công nghệ thông tin	
18	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014849	Trần Phước Lộc	29/07/2002		Công nghệ thông tin	
19	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014854	Trần Công Minh	20/08/2002		Công nghệ thông tin	
20	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014855	Lưu Nguyễn Trúc Ngân	06/07/2002	N	Công nghệ thông tin	
21	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014865	Nguyễn Minh Nhật	26/09/2002		Công nghệ thông tin	
22	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014866	Võ Thị Yến Nhi	09/07/2002	N	Công nghệ thông tin	
23	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014867	Nguyễn Thị Nhớ	29/04/2002	N	Công nghệ thông tin	
24	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014869	Tống Thị Phương Nhu	21/05/2002	N	Công nghệ thông tin	
25	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014873	Dương Trần Thùy Quyên	17/12/2002	N	Công nghệ thông tin	
26	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014874	Trần Thị Diễm Quỳnh	19/12/2002	N	Công nghệ thông tin	
27	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014876	Trần Đình Sang	27/08/2002		Công nghệ thông tin	
28	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014879	Nguyễn Hữu Thiên	23/07/2002		Công nghệ thông tin	
29	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014880	Huỳnh Quốc Thịnh	21/04/2002		Công nghệ thông tin	
30	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014886	Lê Quách Tiến	22/05/2002		Công nghệ thông tin	
31	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014889	Ông Hoàng Tơ	03/10/2002		Công nghệ thông tin	
32	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014897	Trần Thị Thúy Vi	14/10/2002	N	Công nghệ thông tin	
33	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014899	Lê Việt Yên	25/04/2002	N	Công nghệ thông tin	
34	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005037	Nguyễn Hoàng Vinh	05/06/2002		Kinh doanh nông nghiệp	
35	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013824	Đoàn Huỳnh Long	11/09/2001		Kinh doanh nông nghiệp	
36	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111200	Nguyễn Ngọc Phương Đình	07/01/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
37	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111208	Lê Phước Hoài	03/07/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
38	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111233	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/11/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
39	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111264	Trần Huỳnh Tiến	01/01/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
40	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111269	Đinh Thị Ngọc Trân	28/06/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
41	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111281	Nguyễn Quốc Vũ	03/12/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
42	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111286	Lương Thị Như Ý	22/03/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
43	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1701837	Hoàng Ngọc Thiên	18/02/1999	N	Kinh tế nông nghiệp	
44	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812565	Trần Thị Yến Linh	23/02/2000	N	Kinh tế nông nghiệp	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
45	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812570	Nguyễn Hồng Nhung	15/02/2000	N	Kinh tế nông nghiệp	
46	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1902464	Triệu Nguyễn Hưng	09/07/2001		Kinh tế nông nghiệp	
47	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1902546	Nguyễn Thị Như Ý	19/03/2000	N	Kinh tế nông nghiệp	
48	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009341	Huỳnh Thị Bảo Châu	06/10/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
49	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009342	Nguyễn Nhật Chương	06/02/2002		Kinh tế nông nghiệp	
50	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009351	Lê Huỳnh Dương	21/10/2002		Kinh tế nông nghiệp	
51	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009354	Trần Thành Đạt	09/03/2002		Kinh tế nông nghiệp	
52	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009395	Nguyễn Trương Bình Nguyên	21/12/2002		Kinh tế nông nghiệp	
53	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009396	Hồ Thị Nha	26/05/2001	N	Kinh tế nông nghiệp	
54	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009401	Hồ Thị Phi Nhung	31/08/2001	N	Kinh tế nông nghiệp	
55	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009416	Huỳnh Vĩ Thành	26/10/2002		Kinh tế nông nghiệp	
56	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101451	Lâm Ngọc Hiệp	01/12/2003		Kinh tế nông nghiệp	
57	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101468	Mai Thị Ngọc Trân	28/08/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
58	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108403	Trần Ngọc Đáng	18/01/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
59	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108405	Hồ Ngọc Đoan	29/03/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
60	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108406	Trần Thị Cẩm Giang	30/04/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
61	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108407	Võ Thị Thái Hà	27/03/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
62	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108409	Chung Hiếu Khiêm	28/03/2003		Kinh tế nông nghiệp	
63	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108411	Nguyễn Thị Phương Lam	06/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
64	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108416	Đặng Kim Ngân	29/06/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
65	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108420	Dương Thị Khánh Nguyên	06/06/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
66	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108421	Lâm Thị Thảo Nhi	26/01/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
67	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108425	Hồ Thị Thanh Thảo	12/08/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
68	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108427	Nguyễn Lê Mỹ Tiên	01/01/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
69	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108428	Phạm Thị Ngọc Tín	02/07/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
70	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108429	Nguyễn Thị Thu Trang	14/10/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
71	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108431	Nguyễn Ái Trân	12/11/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
72	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108436	Nguyễn Vũ Thùy Vy	29/11/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
73	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004671	Võ Khang Hy	22/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
74	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004680	Nguyễn Trung Thực	09/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	
75	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013346	Bùi Quốc Dinh	07/07/2002		Kỹ thuật xây dựng	
76	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013349	Khưu Ngô Gia Huy	20/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
77	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013359	Võ Thành Nhân	25/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
78	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013360	Huỳnh Trần Quang Nhơn	02/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
79	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002068	Lưu Thị Mỹ Duyên	08/12/2002	N	Luật	Luật hành chính
80	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009927	Nguyễn Thế Cường	04/07/2002		Luật	Luật hành chính
81	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009939	Trương Nhật Khoa	06/11/2002		Luật	Luật hành chính
82	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101685	Nguyễn Huy Chân	21/08/2003		Luật	Luật hành chính
83	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101691	Trương Mỹ Đình	16/11/2003	N	Luật	Luật hành chính
84	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101699	Đinh Kiều My	03/07/2003	N	Luật	Luật hành chính
85	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101705	Trần Thị Kim Ngọc	24/08/2003	N	Luật	Luật hành chính
86	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101710	Châu Thị Phương Nhung	23/08/2002	N	Luật	Luật hành chính
87	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101718	Trần Trung Thành	29/06/2003		Luật	Luật hành chính
88	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101719	Nguyễn Thị Nhật Thảo	10/09/2003	N	Luật	Luật hành chính
89	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108757	Phạm Phúc Hưng	12/07/2003		Luật	Luật hành chính
90	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108763	Trần Phú Lộc	02/06/2003		Luật	Luật hành chính
91	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108764	Dương Thành Lợi	31/05/2003		Luật	Luật hành chính

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
92	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108765	Nguyễn Thị Trúc Ly	15/12/2003	N	Luật	Luật hành chính
93	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108766	Nguyễn Thị Hồng Mơ	24/12/2002	N	Luật	Luật hành chính
94	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108773	Nguyễn Hà Phương	19/11/2003	N	Luật	Luật hành chính
95	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108774	Trần Ngọc Thanh Phương	31/05/2003	N	Luật	Luật hành chính
96	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108778	Đào Nhật Tân	27/04/2003		Luật	Luật hành chính
97	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108783	Nguyễn Trần Đan Thơ	29/12/2002	N	Luật	Luật hành chính
98	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108786	Thạch Thanh Toàn	23/09/2003		Luật	Luật hành chính
99	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108788	Trương Lê Kim Tuyến	19/05/2003	N	Luật	Luật hành chính
100	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014081	Sơn Thị Yến Ly	14/09/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
101	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014111	Phạm Thị Yến Lê	07/03/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
102	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014121	Ngô Hà Vĩ Phương	01/06/2002		Ngôn ngữ Anh	
103	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105171	Trần Lê Ngọc Anh	28/09/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
104	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105172	Lê Hùng Cường	29/07/2003		Ngôn ngữ Anh	
105	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105176	Nguyễn Cẩm Giềng	04/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
106	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105184	Trần Nguyễn Hoài Linh	01/09/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
107	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105194	Nguyễn Xuân Thảo	24/09/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
108	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105202	Nguyễn Hiếu Tường	11/08/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
109	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105203	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	05/03/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
110	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105206	Văn Thị Kim Vy	19/05/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
111	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111455	Nguyễn Ngọc Tú Anh	03/11/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
112	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111460	Phan Kim Duyên	19/01/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
113	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111462	Thái Thị Đẹp	06/01/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
114	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111464	Trần Đăng Khoa	13/02/2003		Ngôn ngữ Anh	
115	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111468	Hồ Yến Nhi	23/11/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
116	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111475	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	22/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
117	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111481	Nguyễn Anh Thư	18/03/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
118	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111483	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	31/07/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
119	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111488	Nguyễn Thế Ven	07/05/2003		Ngôn ngữ Anh	
120	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111489	Nguyễn Trúc Vi	09/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
121	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111492	Trần Thị Như Ý	15/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
122	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001575	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	09/09/2002	N	Quản trị kinh doanh	
123	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001580	Trương Thị Huỳnh Nhi	27/06/2002	N	Quản trị kinh doanh	
124	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009174	Nguyễn Thị Hương Giang	11/08/2002	N	Quản trị kinh doanh	
125	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009228	Huỳnh Quốc Vĩnh	22/09/2001		Quản trị kinh doanh	
126	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101369	Lê Nguyễn Lan Anh	13/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
127	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101373	Nguyễn Thị Cẩm Duy	19/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
128	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101374	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
129	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101378	Lê Thị Thúy Huỳnh	08/07/2003	N	Quản trị kinh doanh	
130	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101384	Phạm Thu Lê	24/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
131	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101386	Nguyễn Thị Diễm My	30/03/2002	N	Quản trị kinh doanh	
132	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101388	Lê Thị Kiều Oanh	20/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
133	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101390	Cam Võ Kim Thi	08/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
134	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101394	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	16/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	
135	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101400	Bùi Bảo Yến	04/07/2003	N	Quản trị kinh doanh	
136	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108317	Nguyễn Thị Thúy An	29/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
137	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108318	Lê Thị Tú Anh	27/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
138	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108319	Nguyễn Thị Kim Ái	03/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
139	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108320	Lê Thị Phương Bình	27/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
140	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108324	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	29/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
141	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108325	Nguyễn Thị Thùy Dương	24/04/2003	N	Quản trị kinh doanh	
142	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108333	Lý Thị Phương Lam	06/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
143	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108334	Hồ Thị Trúc Linh	31/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
144	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108335	Phan Thành Luân	06/08/2003		Quản trị kinh doanh	
145	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108336	Nguyễn Ngọc Lý	30/06/2003	N	Quản trị kinh doanh	
146	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108337	Huỳnh Thị Xuân Mai	24/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
147	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108338	Nguyễn Cao Minh	13/05/2003		Quản trị kinh doanh	
148	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108340	Dương My My	23/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
149	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108342	Phạm Thị Kim Ngân	01/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
150	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108343	Huỳnh Kim Ngọc	30/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	
151	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108344	Lê Mỹ Ngọc	30/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
152	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108346	Trần Thanh Nhả	10/02/2003		Quản trị kinh doanh	
153	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108348	Lữ Thị Yến Nhi	18/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
154	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108349	Nguyễn Y Phụng	13/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
155	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108350	Hà Trúc Phương	04/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	
156	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108353	Đặng Như Quỳnh	04/05/2003	N	Quản trị kinh doanh	
157	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108354	Võ Doãn Thành	19/07/2003		Quản trị kinh doanh	
158	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108358	Lâm Thị Cẩm Tiên	24/05/2003	N	Quản trị kinh doanh	
159	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108359	Hồ Thị Kim Trang	14/07/2003	N	Quản trị kinh doanh	
160	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108365	Trần Như Ý	26/04/2003	N	Quản trị kinh doanh	
161	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006657	Trần Lâm Nguyễn Nhi	05/08/2002	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
162	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106121	Nguyễn Chí Bằng	31/12/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
163	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106122	Nguyễn Thị Kim Cương	16/09/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
164	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106127	Mai Nhật Hào	24/10/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
165	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106136	Danh Dương Lợi	04/10/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
166	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106142	Ngô Thanh Ngân	03/10/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
167	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106144	Vũ Thanh Ngân	18/03/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
168	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106148	Nguyễn Trung Nhân	02/08/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
169	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106149	Lê Quang Nhất	25/08/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
170	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106158	Huỳnh Minh Thư	26/12/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
171	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106165	Nguyễn Minh Trí	10/02/2002		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
172	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112644	Phạm Thị Vân Anh	12/07/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
173	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112645	Trịnh Ngọc Anh	04/10/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
174	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112647	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	25/12/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
175	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112652	Nguyễn Thị Trúc Hà	20/02/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
176	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112653	Nguyễn Thúy Hằng	11/09/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
177	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112655	Trần Trung Kiên	18/11/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
178	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112659	Lê Thị Trúc Ly	13/01/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
179	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112660	Phan Thị Diễm My	30/11/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
180	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112662	Lê Thị Ngân	25/08/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
181	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112663	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân	09/12/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
182	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112664	Thái Mỹ Ngân	08/02/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
183	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112665	Lê Phúc Nguyên	11/10/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
184	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112666	Nguyễn Ngọc Nhi	20/04/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
185	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112670	Chau Si Phane	09/03/2002		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
186	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112671	Nguyễn Ngọc Phụng	23/08/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
187	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112672	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/11/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
188	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112673	Nguyễn Như Quỳnh	26/05/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
189	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112675	Huỳnh Vương Thanh Thảo	15/09/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
190	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112676	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/08/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
191	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112677	Cao Thanh Thùy	14/09/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
192	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112678	Lê Anh Thư	01/07/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
193	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112680	Ngô Thị Mỹ Tiên	24/04/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
194	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112681	Huỳnh Hoàn Toàn	20/08/2003		Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
195	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112683	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/12/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
196	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112685	Bùi Thị Quới Trăm	11/10/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
197	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112686	Phạm Lê Bích Tuyền	18/11/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
198	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112687	Nguyễn Thị Tường Vi	22/12/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
199	HG	50/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112689	Nguyễn Thị Thu Yến	01/10/2003	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ